

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2019/HS-ST
Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thẩm phán** - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhan.
- **Thư ký phiên tòa**: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 127/2019/HSST ngày 07/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128A/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Ngọc K, sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT và hiện cư trú tại: Số 47C ngõ 2A2 C, phường T, H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đức T1, con bà Hồ Thị Ch; Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ 7; Vợ là Phương Thị Hằng Ng (Phương Hằng Ng), sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: 0; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2019 đến ngày 15/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lương Văn L, sinh năm 1988.

Nơi ở hiện nay: Thôn Q, xã B, huyện L, Bắc Giang.

+ Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1984.

Nơi ở hiện nay: xã Đ, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

Anh L, anh O đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Ngọc K bán hàng nước tại vỉa hè đối diện trung tâm văn hóa Xứ Đông đang xây dựng tại đường Tôn Đức Thắng, phường Hải Tân, H, ngoài ra nếu khách có nhu cầu mua số lô, số đề thì K bán. Khoảng 17 giờ

30 phút ngày 12/7/2019, Lương Văn L là công nhân xây dựng ở công trường đôi diện đi sang uống nước sau đó L bảo K bán cho hai số lô 19, 91 mỗi số 25 điểm = 1.000.000 đồng (1 điểm lô = 20.000 đồng), K ghi hai số lô 19, 91 vào sổ rồi chép ra miếng bìa cắt từ hộp thuốc lá (tích kê) có kích thước 4,2x5cm rồi đưa cho L, L nhận tích kê rồi lấy 1.000.000đ đưa cho K, K nhận tiền cắt vào túi thì có Nguyễn Văn O vào bảo K bán cho hai số lô 41, 23 x 100 điểm = 4.000.000 đồng, ba số đề 95, 48, 89 được khuyến mại thêm 10% số tiền khách bỏ ra mua vào sổ rồi chép ra miếng giấy bìa cắt từ hộp thuốc lá (tích kê) có kích thước khoảng 4,2x4,8 cm rồi đưa cho O. O nhận tích kê và lấy số tiền 4.600.000 đồng đưa cho K. K và O đang giao nhận tiền và tích kê thì bị Công an H phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay O một tích kê ghi số lô, số đề. L tự nguyện giao nộp 01 tích kê ghi số lô, thu giữ của K 01 sổ nhỏ kích thước 8,5x12 cm và số tiền 5.600.000 đồng.

Hình thức chơi đánh bạc thông qua việc mua bán số lô, số đề trái phép như sau: Người chơi lựa chọn các con số tự nhiên sau đó dựa theo kết quả xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, số đề được so với hai số cuối hoặc ba số cuối của giải đặc biệt, số lô được so với hai số cuối của tất cả các giải, nếu trúng hai số thì người chơi thắng, tỉ lệ thắng thua được quy định với số đề hai số là người mua sẽ được hưởng 1 ăn 70, số lô người mua sẽ được hưởng 1 ăn 3,5 (1 điểm lô = 20.000đ ăn 70.000 đồng) nếu không trúng thì người bán được số tiền người mua bỏ ra; người bán sẽ ghi các số lô, đề cùng số tiền tương ứng khách mua vào một mảnh giấy, bìa (gọi là tích kê), riêng số đề người bán khuyến mại cho người mua 10% số tiền bỏ ra, người bán ghi cả số tiền này vào tích kê rồi giao cho người mua để so sách khi người mua trúng đến nhận tiền thắng.

Về vật chứng: 01 tờ tích kê có kích thước 4,2x5cm, 01 tờ tích kê có kích thước khoảng 4,2x4,8 cm; 01 quyển sổ nhỏ kích thước 8,5x12 cm ghi các số lô, đề hiện đang được quản lý trong hồ sơ vụ án; Đối với số tiền 5.600.000 đồng đang hiện đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương để giải quyết theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 128/CT-VKSTPHD, ngày 06/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Trần Ngọc K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Tòa án: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc K, phạm tội “Đánh bạc”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, 3 Điều 35, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.600.000 đồng; Truy thu số tiền 60.000đ của bị cáo K sử dụng vào việc đánh bạc (chưa

thu); tiếp tục quản lý 02 tờ tích kê, 01 quyển sổ ghi các số lô, đề trong hồ sơ vụ án; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Ngọc K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 12/7/2019, tại khu vực vỉa hè đối diện trung tâm văn hóa Xứ Đông đang xây dựng, thuộc địa phận đường Tôn Đức Thắng phường Hải Tân, H, Trần Ngọc K đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho anh Lương Văn L với số tiền 1.000.000đ và anh Nguyễn Văn O với số tiền 4.660.000đ (trong đó 60.000đ tiền khuyến mại đề), tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.660.000đ thì Công an H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác nhưng vì ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Bằng khen nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tòa án nhận thấy: bị cáo K có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, căn cứ vào quy

định tại khoản 1, 3 Điều 35 BLHS, xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 BLHS.

[4] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 tờ tích kê có kích thước 4,2x5cm, 01 tờ tích kê có kích thước khoảng 4,2x4,8 cm; 01 quyển sổ nhỏ kích thước 8,5x12 cm ghi các số lô, đề hiện đang được quản lý trong hồ sơ vụ án là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án; Số tiền đánh bạc là 5.660.000 đồng. Trong đó 5.600.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo và anh L, anh O dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Khi bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ được 5.600.000đ, còn 60.000đ (tiền khuyến mại đề cho người chơi) là tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc chưa thu được cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về vấn đề khác: Đối với anh Lương Văn L, anh Nguyễn Văn O có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Hải Dương đã ra các Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc K phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc K 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) được đựng trong một phong bì niêm phong số 1612; (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 06/8/2019*). Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.000đ bị cáo Trần Ngọc K sử dụng vào việc phạm tội (chưa thu).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhan